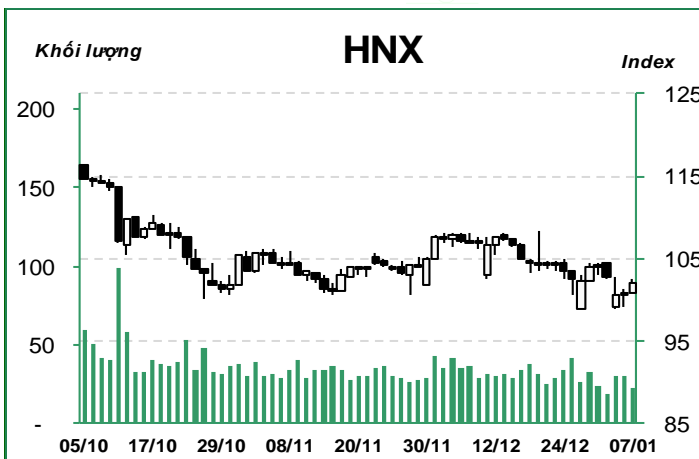
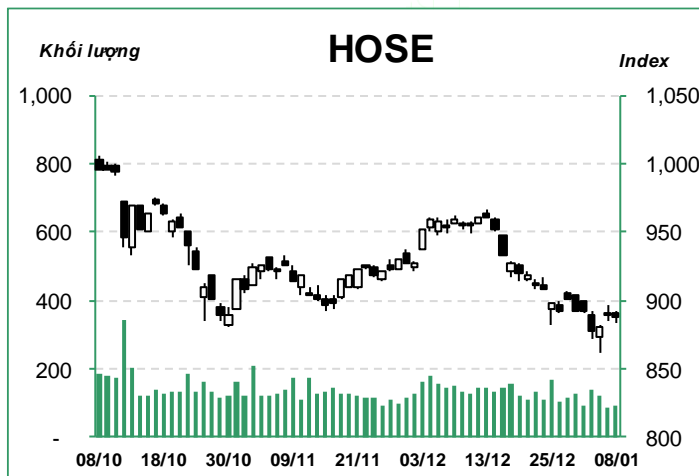


Tổng quan thị trường

08/01/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	887.44	-0.25%	845.43	-0.70%	101.27	-0.65%
Cuối tuần trước	880.90	0.74%	840.17	0.63%	100.85	0.42%
Trung bình 20 ngày	911.32	-2.62%	875.15	-3.40%	103.76	-2.40%
Tổng KLGD (triệu cp)	112.83	-11.54%	33.31	-7.23%	25.69	-53.02%
KLGD khớp lệnh	92.13	5.39%	27.92	-8.96%	23.07	2.77%
Trung bình 20 ngày	123.36	-25.31%	40.97	-31.85%	29.33	-21.34%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	2,688.66	2.99%	1,139.30	-13.12%	287.74	-72.72%
GTGD khớp lệnh	1,669.66	-5.56%	900.11	-13.54%	270.85	1.65%
Trung bình 20 ngày	2,485.39	8.18%	1,354.17	-15.87%	408.42	-29.55%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	118	34%	6	20%	58	15%
Số mã giảm	162	46%	22	73%	68	18%
Số mã đứng giá	69	20%	2	7%	250	66%



Thị trường có một phiên điều chỉnh nhẹ sau hai phiên phục hồi dưới áp lực đến từ nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn, tuy nhiên, diễn biến tích cực của nhóm cổ phiếu có vốn hóa vừa và nhỏ đã hỗ trợ thị trường. Mặc dù vậy, việc thanh khoản tiếp tục suy giảm về mức thấp và khối ngoại gia tăng bán ròng khiến tâm lý của nhà đầu tư bị tác động tiêu cực. Vào phiên giao dịch buổi sáng, mặc dù mở cửa trong sắc xanh nhưng chỉ số đã nhanh chóng đảo chiều giảm điểm trước áp lực đến từ các blue-chips. Diễn biến giằng co diễn ra trong suốt thời gian giao dịch, nhưng thị trường đã có sự hồi phục nhẹ vào cuối phiên khi lực bán yếu dần. Kết phiên, cả hai chỉ số đều đóng cửa giảm điểm.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 887.44 điểm (-0.25%), với KLGD khớp lệnh đạt 92.1 triệu cổ phiếu (+5.4%), tương đương 1,670 tỷ đồng giá trị (-5.6%).

Nhóm Bất động sản dẫn đầu đà giảm của thị trường khi NVL (-6.9%) giảm sàn “trắng bên mua”, bên cạnh đó các cổ phiếu DXG (-2.0%), VRE (-1.1%) và NLG (-1.0%) cũng giảm điểm trong hôm nay. Rắc rối liên quan đến vụ việc 7 dự án của Novaland bị tạm dừng chuyển mục đích sử dụng đất đã khiến nhà đầu tư bán mạnh cổ phiếu NVL trong phiên hôm nay. Nhóm Ngân hàng có sự phân hóa nhưng xu hướng chung vẫn là suy giảm khi CTG (-1.4%), HDB (-1.4%) và BID (-0.9%) dẫn đầu đà giảm của ngành hôm nay. Cổ phiếu Thép HPG (-1.7%) và Dầu khí PLX (-2.0%) cũng là một trong những nguyên nhân tác động đến sắc đỏ của thị trường. Ở hướng ngược lại, đà tăng của PVD (+3.4%), GAS (+2.3%) của nhóm Dầu khí và YEG (+6.3%) của nhóm Truyền thông đã hỗ trợ tích cực giúp thị trường thoát khỏi đà giảm sâu.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 128.1 tỷ đồng (+136.8%), lực bán tập trung vào các mã CTG (-63.2 tỷ), VIC (-27.7 tỷ), NVL (-27.1 tỷ). Ở chiều ngược lại,

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NVL	1,402.9	84.17
PHR	1,152.0	39.24
HPG	1,089.0	31.60
VNM	203.8	26.43
TPB	1,281.2	23.45
VRE	769.6	21.25
SJS	1,130.0	20.34
PGD	563.0	20.32
BMP	300.0	14.78
MSN	177.1	13.95
HNX		
PV2	1,759.0	4.93
VGC	250.0	4.55
MBS	325.0	4.19
DLR	242.6	2.31
DL1	13.4	0.45
ACB	10.1	0.26
NVB	13.0	0.12
PVS	5.0	0.09

khối ngoại mua vào GAS (+25.7 tỷ), PVD (+18.8 tỷ), VCB (+18.6 tỷ).

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 101.27 điểm (-0.65%), với KLGD khớp lệnh đạt 23.1 triệu cổ phiếu (+2.8%), tương đương 270.9 tỷ đồng giá trị (+1.7%).

Nhóm Ngân hàng dẫn đầu đà giảm trên sàn Hà Nội khi SHB (-2.8%) và ACB (-0.7%) cùng giảm điểm. Theo sau là sự sụt giảm của các cổ phiếu VNR (-3.7%) và PVI (-1.5%) của nhóm Bảo hiểm đã ảnh hưởng đến thị trường. Tương tự là sắc đỏ đến từ các cổ phiếu DBC (-9.1%), OCH (-9.8%) lần lượt là các trụ cột của ngành Nông nghiệp và Khách sạn đã gia tăng áp lực lên HNX-Index. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu Nhựa NTP (+4.9%) đã có phiên tăng tốt và kim hãm đà giảm điểm của chỉ số.

Khối ngoại thu hẹp đà mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 5.9 tỷ đồng (-42.1%), lực mua tập trung ở các mã PVS (+9.8 tỷ), TNG (+0.2 tỷ), SHB (+0.1 tỷ) và lực bán tập trung ở các mã HOM (-1.8 tỷ), VGC (-1.4 tỷ), SHS (-0.4 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tuy có gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn khá thận trọng. Không những vậy, chỉ số đang đóng cửa dưới MA20, kèm theo đường ADX đi lên vùng 32 và đường +DI nằm dưới -DI cho thấy xu hướng chính vẫn là giảm điểm. Tuy nhiên, chỉ số có phiên phục hồi tích cực vào phiên 4/1/2019 và chỉ số đang duy trì trên MA5, cho thấy cơ hội đảo chiều xu hướng chính là vẫn còn. Trong trường hợp, chỉ số vẫn giữ được trên ngưỡng hỗ trợ 880-885 điểm (Fib100), thì chỉ số có thể vẫn đang tiếp diễn trong một nhịp phục hồi kéo dài 3-5 phiên. Do đó, nhà đầu tư nên quan sát kỹ diễn biến của thị trường nhằm có phản ứng kịp thời. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số cũng có phiên giảm trở lại và duy trì dưới MA20, cho thấy xu hướng chính vẫn là giảm điểm, ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng tâm lý 100 điểm. Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường có thể vẫn là giảm điểm. Do đó, nhà đầu tư cần quan sát thận trọng tại các vùng hỗ trợ mạnh của thị trường để có những phản ứng kịp thời.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MCP	23.0	1.0	7.0%
FIT	2.6	354.1	7.0%
VSI	27.0	0.0	6.9%
HVG	5.4	1,433.8	6.9%
TIX	31.9	0.1	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
LAF	5.3	0.0	-7.0%
SSC	64.2	0.0	-7.0%
NVL	57.7	621.6	-6.9%
SJF	6.0	69.9	-6.9%
VPS	10.0	1.0	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	35.9	121.2	-0.3%
CTG	17.9	101.1	-1.4%
HPG	28.9	91.2	-1.7%
VCB	55.0	72.4	0.7%
MBB	18.9	59.9	-0.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	5.3	6,679.2	4.1%
CTG	17.9	5,636.3	-1.4%
ROS	35.9	3,418.7	-0.3%
ASM	7.8	3,339.5	6.9%
MBB	18.9	3,172.2	-0.5%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NHP	0.8	141.9	14.3%
HKB	0.9	11.1	12.5%
DCS	0.9	35.4	12.5%
BST	51.1	0.1	9.7%
MAC	8.0	0.2	9.6%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BII	0.8	29.4	-11.1%
WCS	123.3	0.1	-10.0%
TET	31.5	1.9	-10.0%
VGP	20.1	0.2	-9.9%
LBE	11.9	0.1	-9.9%

Top 5 giá trị

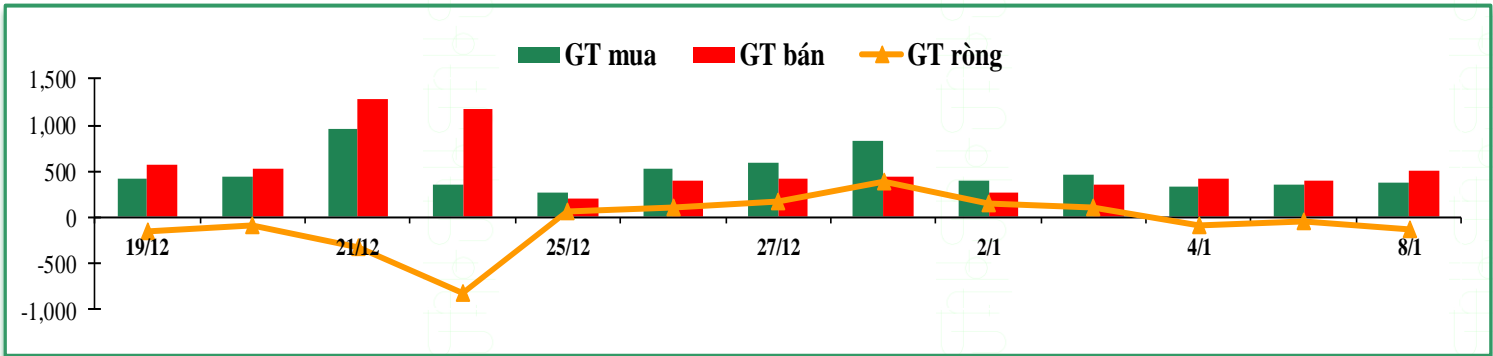
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	23.0	62.6	0.0%
PVS	17.9	49.6	0.6%
ACB	28.5	24.2	-0.7%
VCS	65.8	21.6	0.8%
VGC	18.0	17.5	-1.1%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ART	2.4	2,939.4	-4.0%
PVS	17.9	2,780.9	0.6%
VCG	23.0	2,688.6	0.0%
HHG	1.8	1,960.2	5.9%
SHB	7.0	1,689.1	-2.8%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	370.9	22.2%	499.0	29.9%	-128.1
HNX	10.7	4.0%	4.9	1.8%	5.9
Tổng số	381.6		503.8		-122.2



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	130.0	39.6	-0.8%
VCB	55.0	33.2	0.7%
GAS	88.3	26.8	2.3%
MSN	79.0	23.6	1.0%
PVD	15.2	19.6	3.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTG	17.9	63.4	-1.4%
VIC	101.0	32.7	0.0%
HPG	28.9	30.3	-1.7%
NVL	57.7	29.5	-6.9%
VNM	130.0	24.9	-0.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
GAS	88.3	25.7	2.3%
PVD	15.2	18.8	3.4%
VCB	55.0	18.6	0.7%
VNM	130.0	14.7	-0.8%
MSN	79.0	12.0	1.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	17.9	10.0	0.6%
TNG	16.3	0.2	0.6%
SHB	7.0	0.1	-2.8%
BVS	12.5	0.1	-0.8%
HMH	12.1	0.0	0.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HOM	3.2	1.8	-3.0%
VGC	18.0	1.4	-1.1%
SHS	12.4	0.4	0.0%
DPS	0.6	0.2	0.0%
TV3	36.5	0.2	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	17.9	9.8	0.6%
TNG	16.3	0.2	0.6%
SHB	7.0	0.1	-2.8%
HMH	12.1	0.0	0.8%
APS	3.1	0.0	3.3%

Tin trong nước

Giá thuê KCN phía Nam trung bình 80 USD/m², gần 9.800 ha đất sắp gia nhập thị trường

Ở các tỉnh phía Nam, TP HCM vẫn dẫn đầu thị trường với mức giá cho thuê 156,8 USD/m². Gần 9.800 ha đất dự kiến sẽ gia nhập thị trường trong 3 năm tới.

Đơn vị nghiên cứu thị trường JLL Việt Nam cho biết thị trường công nghiệp miền Nam đạt giá thuê đất trung bình ở mức 80 USD/m², tăng gần 11% so với quý II/2018.

Cùng xu hướng với nhu cầu tăng mạnh, giá thuê đất ở các tỉnh khác tăng trong khoảng 4 - 6 USD/m². Giữa các tỉnh phía Nam, TP HCM vẫn dẫn đầu thị trường với mức giá 156,8 USD/m².

Không có thay đổi đáng kể trong giá thuê nhà xưởng xây sẵn, với mức tăng nhẹ trong quý cuối năm dẫn đến giá thuê vẫn ở khoảng 2 - 5 USD/m²/tháng.

Tỷ lệ lấp đầy ở các khu công nghiệp trung bình đạt 72% vào quý cuối năm 2018, giảm do nguồn cung mới. Tuy nhiên, tỷ lệ lấp đầy chung vẫn ghi nhận mức tăng 200 - 600 điểm phần trăm so với quý II/2018 cho mỗi tỉnh.

Các nhà máy xây sẵn đạt tỷ lệ lấp đầy 88%. Sự chuyển dịch của các nhà sản xuất đang rời khỏi Trung Quốc đến các quốc gia thay thế là hiện tượng dễ quan sát trong thời gian gần đây. Điều này được châm ngòi bởi chiến tranh thương mại Trung Quốc - Mỹ trước đó và đã mang lợi ích cho Việt Nam với số lượng yêu cầu tăng cao về nhà xưởng xây sẵn có các tiêu chuẩn kỹ thuật cao.

JLL Việt Nam dự đoán có khoảng 9.793 ha đất dự kiến sẽ gia nhập thị trường trong 3 năm tới, miền Nam vẫn có vai trò cốt lõi là điểm đến đầy hứa hẹn cho đầu tư công nghiệp.

Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã tạo tiềm năng lớn cho Việt Nam để chào đón làn sóng đầu tư công nghiệp mới. Do đó, tỷ lệ lấp đầy và giá thuê đất dự kiến sẽ đạt bước tiến lớn trong năm 2019.

PVN đạt hơn 27 tỷ USD doanh thu, thoái vốn 3 công ty mang về 18.600 tỷ đồng

Tổng sản lượng khai thác dầu khí năm 2018 đạt 23,98 triệu tấn quy dầu, vượt 5,0% kế hoạch năm. Sản xuất đạm ước đạt 1,63 triệu tấn, vượt 5,7% kế hoạch năm.

Tổng doanh thu toàn Tập đoàn năm 2018 ước đạt 626.800 tỷ đồng, vượt 96.000 tỷ đồng, tương đương vượt 18,1% kế hoạch năm, tăng 25,9% so với năm 2017. Tập đoàn nộp ngân sách 121.300 tỷ đồng, vượt 47.500 tỷ đồng, vượt 64,3% kế hoạch năm, tăng 24,3% so với năm 2017.

Năm 2018 cũng là thời gian PVN hoàn tất cổ phần hóa và chuyển đổi thành công 3 Tổng công ty gồm Tổng công ty Điện lực Dầu khí (PV Power), Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil) và Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn (BSR) sang mô hình Công ty cổ phần, hoàn thành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, bán cổ phần cho người lao động.

Giá trị phần vốn góp của nhà nước tại 3 doanh nghiệp được kiểm toán xác định là 89.000 tỷ đồng. Qua đợt IPO thành công 3 đơn vị này, PVN đã thu về 16.500 tỷ đồng, trong đó thặng dư giá trị vốn nhà nước là 7.500 tỷ đồng.

Tính cả giá trị cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước, PVN đã thu về 18.600 tỷ đồng, chiếm tới 83% giá trị thực hiện của cả nước (22.500 tỷ đồng).

Tin doanh nghiệp niêm yết

Vượt 15% kế hoạch lãi 2018, TIX nâng cổ tức lên 25%

Năm 2019 kết quả kinh doanh của TIX dự kiến không có đột biến và cổ tức duy trì mức 25%.

CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (HoSE: TIX) vừa công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên 2019.

Theo đó, năm 2018, công ty đạt doanh thu 229,4 tỷ đồng, chỉ bằng 37% năm 2017 nhưng vượt 7% kế hoạch năm. Lãi sau thuế 86,7 tỷ đồng, giảm 26% và vượt 15% kế hoạch năm.

TIX lý giải doanh thu và lợi nhuận sụt giảm do năm 2017 ghi nhận 100% doanh thu của chung cư Sơn Kỳ 1. Trong niên độ tài chính 2018, công ty đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra chủ yếu từ các hoạt động kinh doanh ổn định ở mảng cho thuê mặt bằng, kho xưởng, đầu tư tài chính...

Hòa Phát hoàn thành nâng cấp KLH gang thép Hải Dương, sản lượng tăng 20%

Theo thông tin từ Tập đoàn Hòa Phát (HoSE: HPG) sản lượng tiêu thụ thép xây dựng năm 2018 đạt 2,37 triệu tấn, tăng 31,7% so với năm trước và ghi nhận mức cao nhất từ trước đến nay chủ yếu nhờ sự hoạt động hiệu quả, ổn định của các lò cao Khu liên hợp (KLH) gang thép Hòa Phát tại Hải Dương.

Với sản phẩm ống thép Hòa Phát, sản lượng cả năm ước 700.000 tấn/năm, tăng 15% so với năm 2017, trong đó có khoảng 17.000 tấn xuất khẩu. Thị phần ống thép Hòa Phát đạt 27,41%, dẫn đầu tại Việt Nam, tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu với mức tăng gần 70% so cùng kỳ.

Công ty mẹ PHR lãi 2018 vượt 40% kế hoạch, 2019 thanh lý 1.000 ha cao su

CTCP Cao su Phước Hòa (HoSE: PHR) cho biết năm 2018 mặc dù các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đều vượt kế hoạch nhưng tình hình kinh tế thế giới có những biến động phức tạp, giá dầu lên xuống thất thường, đặc biệt là chiến tranh thương mại giữa hai cường quốc kinh tế thế giới Mỹ - Trung Quốc đã tác động trực tiếp đến tình hình tiêu thụ cũng như giá mủ cao su.

Công ty cho biết so với năm 2017, giá cao su năm 2018 giảm gần 20%. Theo đó, giá bán thành phẩm cao su bình quân của công ty ở mức 32,97 triệu đồng/tấn, chỉ đạt 98,3% kế hoạch năm. Sản lượng cao su khai thác hoàn thành kế hoạch năm với 13.109 tấn; sản lượng cao su thu mua vượt 18% kế hoạch năm với 19.884 tấn; sản lượng cao su tiêu thụ chỉ hoàn thành 97% kế hoạch với 31.614 tấn.

Tổng doanh thu công ty mẹ ghi nhận 1.721 tỷ đồng, vượt 10% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế 621,6 tỷ, vượt 40% kế hoạch; nộp ngân sách Nhà nước 207,3 tỷ đồng.

Năm 2019, công ty được giao chỉ tiêu sản lượng khai thác 11.700 tấn, thu mua 12.500 tấn, trồng tái canh 784,9 ha, chăm sóc 5.678,2 ha và tính toán chi phí để đạt lợi nhuận trên 3 triệu đồng/tấn.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	AST	Mua	9/1/2019	70.3	70.3	0.0%	74.0	5.3%	69.0	-1.8%	Xu hướng phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	CTD	Mua	25/12/2018	159.90	159.20	0.4%	169.0	6%	155.0	-3%	
2	VCB	Mua	7/1/2019	55.00	54.40	1.1%	58.2	7%	52.5	-3%	
3	CTI	Mua	8/1/2019	24.60	24.45	0.6%	26.2	7%	24.0	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
CTI (New)	HOSE	24,600	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	40,200	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV (New)	HOSE	25,900	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG (New)	HOSE	17,900	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL (New)	HOSE	35,000	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC (New)	UPCOM	78,500	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	28,500	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	41,550	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	35,500	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	31,100	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	16,300	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	22,000	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	115,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	42,000	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	30,000	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	25,100	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	84,000	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	130,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	55,000	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	28,850	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	22,000	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC	HOSE	21,600	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.